

Số: 133/2023/QĐHG-HNGĐ

N, ngày 29 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 31 tháng 07 năm 2023

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc thuận tình ly hôn giữa:

1. Anh Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: số C Đ, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

2. Chị Vương Sỹ Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: TDP số C M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá Đ và chị Vương Sỹ Thị T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Bá Đ và chị Vương Sỹ Thị T có 02 con chung là Nguyễn Huyền M sinh ngày 26/05/2015 và cháu Nguyễn Bá M1 Hiếu sinh ngày 05/6/2020. Anh Nguyễn Bá Đ trực tiếp nuôi 2 con là Nguyễn Huyền M sinh ngày 26/05/2015 và con Nguyễn Bá M1 Hiếu sinh ngày 05/6/2020. Về cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Bá Đ và chị Vương Sỹ Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh Nguyễn Bá Đ và chị Vương Sỹ Thị T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Bá Đ và chị Vương Sỹ Thị T tự lo nơi ở sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Bá Đ và chị Vương Sỹ Thị T không phải nộp lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Nam Từ Liêm
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Khanh